LUẬN VĂN

Đề tài:

Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kỹ năng mềm cho Sinh viên tại Trường Đại học Thương mại.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC BẢNG BIỂU, BIỂU ĐỒ

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI 1

1.1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI 1

1.2. XÁC LẬP VÀ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ TRONG ĐỀ TÀI 2

1.3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU 2

1.4. CÁC CÂU HỎI ĐẶT RA TRONG NGHIÊN CỨU 3

1.5. PHẠM VI NGHIÊN CỨU. 3

1.6. Ý NGHĨA CỦA NGHIÊN CỨU 3

CHƯƠNG II: TÓM LƯỢC MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỸ NĂNG MỀM. 4

2.1. MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA, KHÁI NIỆM CƠ BẢN. 4

2.1.1. Khái niệm kỹ năng. 4

2.1.2. Khái niệm kỹ năng mềm. 5

2.2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA KỸ NĂNG MỀM VỚI SINH VIÊN 7

2.2.1. Tầm quan trọng 7

2.2.2. Các kỹ năng mềm cần thiết. 12

2.3 NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY 27

2.3.1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm. 27

2.3.2. Ý thức của sinh viên trong việc rèn luyện kỹ năng mềm. 28

2.4. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH VỀ VIỆC NHÌN NHẬN ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI 29

2.4.1. Trên thế giới. 29

2.4.2. Ở Việt Nam. 31

CHƯƠNG III: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CÁC KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN THƯƠNG MẠI. ... 34

3.1. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU 34
3.1.1 Phương pháp thu thập dữ liệu 34
3.1.1.1 Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp. 34
3.1.1.2 Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp. 36
3.1.2 Phương pháp phân tích dữ liệu. 36
3.2. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN THƯƠNG 37
3.2.1. Nhân tố khách quan 37
3.2.1.1. Chính sách đào tạo của nhà nước 37
3.2.1.2. Cơ chế đào tạo của nhà trường 38
3.2.2. Nhân tố chủ quan 44
3.2.2.1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm 45
3.2.2.2.Ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của bản thân mỗi sinh viên 46
3.3. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA 47
CHƯƠNG IV: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN THƯƠNG MẠI. 51
4.1. XU THẾ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN GIAI ĐOẠN 2010-2015 51
4.1.1. Sự phát triển kinh tế 51
4.1.2. Đào tạo của nhà trường 53
4.1.3. Tự bản thân mỗi SV. 53
4.2. CÁC KẾT LUẬN VÀ PHÁT HIỆN 54
4.2.1. Các kết luận. 54
4.2.1.1. Thành công và nguyên nhân 54
4.2.1.2. Tồn tại và nguyên nhân 56
4.2.2. Các phát hiện. 59
4.2.2.1. Chính sách đào tạo của nhà trường. 59
4.2.2.2. Đội ngũ đào tạo. 60
4.2.2.3. Môi trường rèn luyện kỹ năng mềm. 61
4.2.2.4. Ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên. 61
4.3. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ GIẢI PHÁP 62

4.3.1. Đề xuất giải pháp nâng cao chính sách đào tạo của nhà trường......62
4.3.2. Giải pháp hoàn thiện và nâng cao đội ngũ đào tạo......63
4.3.3. Giải pháp nhằm tạo môi trường cho sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm......63
4.3.4. Giải pháp nhằm nâng cao ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên.....65
KẾT LUẬN
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

LỜI CẢM ƠN

Chúng em xin chân thành cảm ơn khoa quản trị doanh nghiệp trường đại học Thương Mại đã tạo điều kiện tốt cho chúng em thực hiện đề tài nghiên cứu này.

Chúng em xin chân thành cám ơn cô Trần Thị Hoàng Hà đã tận tình hướng dẫn chỉ bảo chúng em trong suốt thời gian thực hiện đề tài này.

Chúng em xin chân thành cám ơn thầy cô trong trường đã tận tình giảng dạy trang bị cho chúng em kiến thức quý báu trong thời gian qua.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cám ơn các bạn sinh viên trong trường đac giúp đỡ chúng tôi trong quá trình nghiên cứu điều tra phục vụ cho đề tài.

Mặc dù chúng em đã cố gắng hoàn thiện bài nghiên cứu trong phạm vi và khả năng cho phép nhưng chắc chắn sẽ không thiếu khỏi những thiếu sót. Chúng em kính mong nhận được sự thông cảm và tận tình chỉ bảo của thầy cô và các bạn.

Nhóm sinh viên thực hiện.

Đinh Thị Phương Liên

Đặng Thị Phương Thảo

Nguyễn Thị Lan

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

1.SV	Sinh viên
2.ĐHTM	Đại Học Thương Mại
3.TM	Thương mại
4.KNM	Kỹ năng mềm
5.HCTC	Học chế tín chỉ
6.GD	Giáo dục
7.ĐT	Đào tạo
8.VN	Việt Nam
9.ĐH	Đại học

DANH MỤC BẢNG BIỂU, BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Yêu cầu về kỹ năng đối với sinh viên mới tốt nghiệp phân theo hình thức sở hữu, ngành, và vị trí tuyển dụng……6 + 7

Biểu đồ 1: Kết quả tự đánh giá của các bạn sinh viên Thương mại về kỹ năng mềm của bản thân…….....47

Biểu đồ 2: Kết quả đánh giá của sinh viên Thương Mại về mức độ cần thiết của các kỹ năng trong học tập…….....48

Biểu đồ 3: Kết quả đánh giá của sinh viên Thương Mại về mức độ cần thiết của các kỹ năng khi đi làm……..49

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Thế kỉ 21, thế kỉ của sự phát triển, nâng cao không ngừng của văn hóa, kinh tế, đất nước. Để có thể bắt kịp đà phát triển của những nước lớn mạnh thì cần sự chung sức, đồng lòng của tất cả mọi người, mà lực lượng chủ yếu chính là tuổi trẻ. Bởi tuổi trẻ là lực lượng nòng cốt, là chủ nhân tương lai, là nhân vật chính góp phần tạo nên cái thế, cái dáng đứng cho Tổ Quốc Việt Nam . Nhất là các bạn sinh viên – nguồn lao động trí thức góp phần quan trọng phát triển nền kinh tế đất nước. Nhưng thời gian gần đây, vấn đề đang được xã hội quan tâm và phản ánh đó là phần lớn sinh viên thiếu kỹ năng mềm.

Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Giáo dục cho thấy 83% học sinh thiếu các kỹ năng mềm, đặc biệt là khả năng tập trung cho hành trang vào đời của mình. Thậm chí, nhiều người còn phàn nàn giới trẻ thiếu kỹ năng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, kiểm soát bản thân, rèn chỉ số cảm xúc, làm chủ sự thay đổi, làm chủ thời gian sống, hoạch định mục tiêu nghề nghiệp, mục tiêu cuộc đời, ra quyết định. Nhiều sinh viên ngay sau khi tốt nghiệp đã thừa nhận không được nhận vào làm vì thiếu kỹ năng mềm, cụ thể là kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp.... Điều này đã không còn là trường hợp ngoại lệ đối với các sinh viên hiện nay. Đa số các bạn sinh viên đều có thể tự làm tốt, thậm chí xuất sắc nhưng khi làm việc nhóm thì lại đùn đẩy công việc, có tình trạng “cha chung không ai khóc”.

Các bạn sinh viên đang học ở trường cũng luôn khẳng định kỹ năng mềm rất quan trọng trong việc học tập cũng như trong cuộc sống và trong môi trường làm việc sau này của các bạn.Hình thức đào tạo cùng môi trường học tập trong trường giúp các bạn sinh viên rất nhiều trong việc học tập và rèn luyện những kỹ năng mềm cần thiết song phần lớn các bạn sinh viên đang học ở trường luôn nhận thấy bản thân còn rất thiếu và yếu những kỹ năng mềm cần thiết. Nguyên nhân của những nhận thức đó một phần do các bạn sinh viên còn thiếu chủ động trong việc nhận thức cũng như rèn luyện những kỹ năng mềm.

Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm, việc đào tạo, phát triển và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên được nhà trường rất chú trọng. Tuy nhiên việc mở các lớp đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên hiện nay ở trường vẫn còn rất hạn chế, phần nhiều chỉ trên góc độ lý thuyết, vì vậy không tạo nên được niềm say mê và hứng thú của sinh viên trong các khóa học. Dẫn đến việc hiện nay với nhiều bạn sinh viên, kỹ năng mềm vẫn còn là một thuật ngữ khá xa lạ. Do vậy các bạn chưa có định hướng đúng đắn cho việc phát triển và hoàn thiện kỹ năng mềm.

Từ ý kiến chủ quan của của những người nghiên cứu đề tài nhận thấy : việc nghiên cứu và tìm ra giải pháp để hoàn thiện và nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên là một vấn đề rất cần thiết, không chỉ sinh viên Thương Mại nói riêng mà còn mang ý nghĩa với sinh viên các trường nói chung.

Xuất phát từ lý do trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy cần thiết phải nghiên cứu đề tài này

1.2. XÁC LẬP VÀ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ TRONG ĐỀ TÀI

Từ tính cấp thiết của đề tài, nhóm nghiên cứu quyết định nghiên cứu về "giải pháp nhằm tăng cường thực hành kỹ năng mềm cho sinh viên Thương Mại". Nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện làm sáng tỏ: các kỹ năng mềm cần thiết phục vụ trong cuộc sống, học tập cũng như trong công việc sau này của các sinh viên. Các kỹ năng (điểm mạnh) mà sinh viên TM có và các kỹ năng mà sinh viên TM còn thiếu và từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện kỹ năng mềm cho sinh viên ĐHTM.

1.3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài này nhằm đạt được các mục tiêu sau:

Thứ nhất: nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống, trong học tập cũng như trong môi trường làm việc sau này của các bạn sinh viên.

Thứ hai: Phân tích và đánh giá thực trạng việc phát triển kỹ năng mềm của sinh viên Thương Mại hiện nay.

Cuối cùng đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần tăng cường thực hành kỹ năng mềm cho sinh viên Thương Mại.

1.4. CÁC CÂU HỎI ĐẶT RA TRONG NGHIÊN CỨU

Trong khi nghiên cứu đề tài này có một số câu hỏi đặt ra cần giải quyết đó là:

Về mặt lý thuyết: Khái niệm kỹ năng, khái niệm kỹ năng mềm?

Về mặt thực tiễn: kỹ năng mềm cần thiết như thế nào đối với sinh viên và đối với nhà tuyển dụng? Những kỹ năng mềm cần thiết với mỗi sinh viên? Thực trạng việc rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên Thương Mại trong thời gian qua? Liệu những kỹ năng mềm mà sinh viên Thương Mại hiện có đã đủ để giúp sinh viên TM tự tin trong học tập, cuộc sống và trong môi trường làm việc sau này? Giải pháp nhằm tăng cường thực hành kỹ năng mềm cho sinh viên TM hiện nay là gì?

1.5. PHẠM VI NGHIÊN CỨU.

Về mặt không gian: chúng tôi tập trung nghiên cứu tại trường ĐHTM, Phường Mai Dịch-Quận Cầu Giấy-Thành Phố Hà Nội

Về mặt thời gian: nghiên cứu kỹ năng mềm hiện có của sinh viên trong năm 2010 và đưa ra giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Thương Mại trong giai đoạn hiện nay.

Nội dung nghiên cứu bao gồm: các lý luận về kỹ năng mềm nói chung, thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Thương Mại hiện nay, yêu cầu về những kỹ năng mềm cơ bản mà mỗi sinh viên cần có trong việc học tập, trong cuộc sống và yêu cầu về kỹ năng mềm của các công ty hiện nay, các giải pháp nhằm tăng cường thực hành kỹ năng mềm cho sinh viên Thương Mại.

1.6. Ý NGHĨA CỦA NGHIÊN CỨU

Cung cấp cái nhìn tổng thể về những kỹ năng mềm mà sinh viên Thương Mại hiện có và những yêu cầu về kỹ năng mềm cần có của mỗi sinh viên để thành công hơn trong cuộc sống, học tập cũng như trong môi trường làm việc sau này. Đưa ra giải pháp giúp sinh viên Thương Mại định hướng, nâng cao và phát triển các kỹ năng mềm.Ý nghĩa sâu xa cuối cùng đối với những người làm đề tài này là tìm ra phương pháp học tập một cách khoa học, hiệu quả.

CHƯƠNG II: TÓM LƯỢC MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỸ NĂNG MỀM.

2.1. MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA, KHÁI NIỆM CƠ BẢN.

2.1.1. Khái niệm kỹ năng.

Kỹ năng là năng lực hay khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc nào đó phát sinh trong cuộc sống.

Để giải thích nguồn gốc hình thành kỹ năng có lẽ không có cơ sở lý thuyết nào tốt hơn 2 lý thuyết về phản xạ có điều kiện (được hình thành trong thực tế cuộc sống của cá nhân) và phản xạ không điều kiện (là những phản xạ bẩm sinh mà cá nhân sinh ra đã sẵn có). Trong đó, kỹ năng của cá nhân gần như thuộc về cái gọi là phản xạ có điều kiện, nghĩa là kỹ năng được hình thành từ khi một cá nhân sinh ra, trưởng thành và tham gia hoạt động thực tế cuộc sống. Ví dụ: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản trị chỉ được hình thành trong hoạt động công việc của một cá nhân.

Bản thân chúng ta sinh ra chưa có kỹ năng về một khía cụ thể nào (trừ kỹ năng bẩm sinh) nhất là kỹ năng công việc, đó là lý do hình thành hệ thống đào tạo nghề nghiệp hiện có ở bất kỳ quốc gia nào. Như vậy, đa số kỹ năng mà chúng ta có được và hữu ích với cuộc sống của chúng ta là xuất phát từ việc chúng ta được đào tạo. Và như thế, nền tảng của sự thành công của chúng ta trong cuộc sống là do 98 % là do được đào tạo và tự đào tạo rèn luyện kỹ năng, chỉ có 2 % là kỹ năng bẩm sinh tham gia vào sự thành công của chúng ta.

Vì sao phải cần có kỹ năng?

Khi tham gia vào bất kỳ hoạt động nghề nghiệp nào phục vụ cho cuộc sống của chúng ta đều đòi hỏi chúng ta phải thỏa mãn những kỹ năng tương ứng. Ví dụ: Nghề tư vấn thì tương ứng là nhà tư vấn phải có những kỹ năng tư vấn; nghề luật sư thì phải có kỹ năng hành nghề luật sư. Như thế bất kỳ hoạt động hay nghề nghiệp nào

mà chúng ta tham gia thì chúng ta đều phải đáp ứng những kỹ năng mà hoạt động hay nghề nghiệp đó đòi hỏi nếu không chúng ta không thể tham gia cuộc chơi.

Có những loại kỹ năng nào?

Có người đã phân loại kỹ năng thành 2 loại cơ bản là kỹ năng cứng và kỹ năng mềm. Kỹ năng cứng là kỹ năng mà chúng ta có được do được đào tạo từ nhà trường hoặc tự học, đây là kỹ năng có tính nền tảng. Loại thứ 2 là kỹ năng mềm là loại kỹ năng mà chúng ta có được từ hoạt động thực tế cuộc sống hoặc thực tế nghề nghiệp. Kỹ năng mềm là loại kỹ năng cực kỳ phong phú và không kém phần quan trọng như kỹ năng cứng. Kỹ năng mềm có thể là: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán… Để thành công trong cuộc sống, chúng ta phải thỏa mãn cả kỹ năng cứng và kỹ năng mềm; phải vận dụng linh hoạt và phù hợp hai loại kỹ năng cơ bản này trong cuộc sống và công việc.

2.1.2. Khái niệm kỹ năng mềm.

Thế nào là những kỹ năng "mềm"?

Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới... Kỹ năng mềm là hành vi ứng xử của mỗi con người, cách thức tương tác với bạn bè, đồng nghiệp, cách làm việc nhóm. Bên cạnh tầm hiểu biết và chuyên môn, kỹ năng mềm cũng là nhân tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến quyết định tuyển dụng của doanh nghiệp. Kỹ năng này thể hiện cách sống, cách tích lũy kinh nghiệm từ cuộc sống và trong xã hội hiện đại, đây được xem là chìa khóa vàng dẫn đến thành công.

Kỹ năng "mềm" chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, thính giả, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột. Những kỹ năng "cứng" ở nghĩa trái ngược thường xuất hiện trên bản lý lịch - khả năng học vấn của bạn, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn. Bạn có phải là một người dễ chịu? Tận tâm? Bạn giao tiếp có ấn tượng không? Giải quyết các vấn đề có hiệu quả không? Đây chính là các dạng câu hỏi ưa dùng để xác định được mức độ kỹ năng "mềm" của bạn.

Yêu cầu về kỹ năng mềm của doanh nghiệp: Những nhà tuyển dụng rất coi trọng các kỹ năng "mềm", bởi vì các nghiên cứu cho thấy chúng là một nhân tố đánh giá rất hiệu quả bên cạnh những kỹ năng công việc truyền thống hay còn gọi là kỹ năng "cứng". Một cuộc nghiên cứu mới đây cho thấy những tiêu chuẩn để đánh giá con người như sự tận tâm, tính dễ chịu cũng là những nhân tố dự báo quan trọng đối với sự thành công trong nghề nghiệp giống như khả năng về nhận thức và kinh nghiệm làm việc.

Dựa trên kết quả nghiên cứu về "*Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng đối với sinh viên mới tốt nghiệp các ngành quản lý – kinh tế : Ứng dụng phương pháp phân tích nội dung* " của TS. Vũ Thế Dũng –Trần Thanh Tòng(Khoa Quản Lý Công Nghiệp – Đại Học Bách Khoa Tp.HCM), nghiên cứu chỉ ra rằng :

Bảng 1: Yêu cầu về kỹ năng đối với sinh viên mới tốt nghiệp phân theo hình thức sở hữu, ngành, và vị trí tuyển dụng

Stt	Kỹ năng	Toàn mẫu	Theo hình thức sở hữu				Ngành		Theo vị trí tuyển dụng			
			Nước ngoài	TNHH	Liên Doanh	Cổ phần	Sản xuất	Dịch vụ	Sản xuất – chất lượng – mua hàng	Hành chính – nhân sự	Tiếp thị - kinh doanh – Chăm sóckhách hàng	Kế toán – tài chính
	Nhóm 1: Cơ bản											
1	Ngoại ngữ	78%	91%	69%	89%	68%	76%	80%	80%	81%	79%	79%
2	Tin họcvăn phòng	65%	68%	68%	70%	53%	62%	68%	57%	74%	60%	74%
3	Giao tiếp	42%	38%	42%	44%	47%	36%	46%	23%	53%	52%	24%
4	Làm việc độclập	30%	32%	30%	30%	25%	28%	31%	30%	33%	30%	24%
	Nhóm 2: Giá trị gia tăng											
5	Tổ chức	19%	19%	25%	11%	10%	16%	21%	23%	29%	13%	10%
6	Quản Lý	19%	19%	19%	19%	17%	27%	11%	37%	14%	13%	17%
7	Phân tích	18%	18%	11%	22%	27%	14%	21%	17%	4%	25%	24%
8	Làm việcnhóm	15%	18%	8%	30%	15%	13%	17%	22%	17%	10%	17%
9	Tin họcchuyên ngành	14%	21%	13%	4%	10%	19%	11%	20%	6%	7%	40%

10	Truyềnthông	14%	9%	13%	15%	22%	10%	17%	12%	17%	18%	14%
11	Hoạchđịnh	13%	9%	13%	15%	17%	9%	15%	12%	14%	13%	10%
12	Đàm phán	13%	18%	6%	11%	17%	11%	14%	14%	7%	25%	2%
	Nhóm 3: Nhà lãnh đạo tương lai											
13	Tổng hợp	9%	5%	6%	7%	24%	8%	11%	7%	4%	16%	5%
14	Lãnh đạo	5%	3%	6%	0%	8%	5%	5%	7%	4%	3%	2%
15	Xây dựngvà phát triển quan hệ	5%	5%	6%	0%	3%	5%	5%	3%	4%	9%	2%
16	Tổ chứcnguồn nhân lực	4%	1%	8%	0%	2%	5%	3%	0%	10%	0%	0%
17	Ra quyếtđịnh	3%	3%	4%	0%	2%	2%	4%	2%	3%	4%	2%
	Số kỹ năng trung bình trên một vị trí tuyển dụng	3.63	3.82	3.45	3.70	3.67	3.4	3.8	3.8	3.8	3.5	3.5

Ta có thể nhận thấy các lĩnh vực khác nhau thì yêu cầu về các kỹ năng khác nhau. yêu cầu của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ cao hơn hẳn so với các doanh nghiệp trong lĩnh vự sản xuất. Và từ bảng kết quả trên, ta có thể nhận thấy rằng các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập… là tiêu chí đánh giá của các nhà tuyển dụng.

2.2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA KỸ NĂNG MỀM VỚI SINH VIÊN

2.2.1. Tầm quan trọng

a. Trong cuộc sống

Giao tiếp xã hội giữa con người và con người đã góp phần tạo nên những truyền thống, nghi thức, quy tắc đạo đức, giá trị, chuẩn mực xã hội, và cả luật pháp. Tất cả cùng nhau tạo nên những nền tảng của xã hội loài người. Có thể nói giao tiếp xã hội là một trong những thuộc tính đặc biệt và duy nhất giúp loài người khác biệt so với các sinh vật khác. Đó là sự tương tác giữa con người với con người với một cá nhân, tập thể, một cộng đồng. Có thể nói con người không thể sống mà thiếu đi sợi dây liên kết với xung quanh. Ngày nay khi công nghệ thông tin càng phát triển thì việc tạo ra sự kết nối ngày càng mở rộng. Điều đó làm cho sự tương tác của con người

với con người không chỉ theo chiều rộng mà còn phát triển theo cả chiều sâu. Do đó ngoài các kỹ năng giao tiếp con người còn phải chuẩn bị cho mình rất nhiều kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng học và tự học, kỹ năng lãnh đạo bản thân…..Kỹ năng mềm cần thiết cho tất cả mọi người từ nam đến nữ, người già người trẻ , cho dù bạn vẫn còn ngồi trên ghế nhà trường hay bạn đã đi làm . Với các bạn sinh viên, việc học tập trau dồi kỹ năng mềm lại càng quan trọng . Khi trở thành sinh viên, môi trường thay đổi . Khi còn là một học sinh , chúng ta chỉ biết học thế nào cho giỏi , để đậu vào đại học . Được bố mẹ lo lắng chu đáo cho từng cái ăn cái mặc, cho nên chúng ta cũng không mấy quan tâm đến thế giới bên ngoài . Nhưng khi trở thành một sinh viên lại khác , chúng ta phải tự học , làm quen với cuộc sống tự lập , nhất là các bạn sinh viên đi học xa nhà . Sinh viên phải làm quen với cuộc sống mới , với những con người mới đến từ các vùng miền khác nhau .

Không chỉ làm quen với cuộc sống mới mà các bạn còn phải làm quen với phương pháp học tập mới. Nếu như các bạn vẫn áp dụng phương pháp học tập như phổ thông đến lớp nghe thầy cô giáo giảng, ghi chép bài, và chỉ học tập và làm bài theo đúng những yêu cầu của thầy cô giáo đưa ra, không có bất kỳ sự sáng tạo nào khác trong học tập thì việc học như vậy ở đại học của bạn sẽ không mang lại cho bạn kết quả học tập cao như bạn mong muốn. Để đạt được kết quả học tập cao trong trường đại học ngoài việc lắng nghe thầy cô giáo giảng, tiếp thu ý kiến của thầy cô, bạn còn cần phải tự mình nghiên cứu những tài liệu liên quan đến học tập, bạn cần phải sáng tạo trong học tập. Môi trường học đại học yêu cầu bạn không chỉ tiếp thu ý kiến từ phía thầy cô mà bạn cần phải nêu lên ý kiến của chính bản thân mình, điều này yêu cầu bạn cần tự tin trong giao tiếp. Hơn thế nữa hiện nay rất nhiều trường đại học đào tạo theo hình thức tín chỉ yêu cầu kỹ năng học và tự học ở sinh viên với những buổi thuyết trình cũng như phản biện rất sôi nổi và bổ ích trên lớp.Vậy nếu như bạn không tự tin, không trau dồi kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, mạnh dạn nói trước đám đông cũng như kỹ năng học tập bạn có thể đạt được kết quả tốt không.

Tại Việt Nam, trong nhiều năm gần đây bộ GD-ĐT đã nhiều lần lên tiếng đề cập đến kỹ năng mềm cũng như tầm quan trọng của kỹ năng mềm. Ta có thể nhận thấy điều đó qua việc đại học Quốc Gia đưa ra yêu cầu phải có chứng chỉ kỹ năng mềm. Chứng chỉ kỹ năng mềm là một trong các điều kiện để được công nhận tốt

nghiệp và cấp bằng. Chứng chỉ kỹ năng mềm có thể sẽ trở thành điều kiện để công nhận tốt nghiệp cho sinh viên các trường sau này.Việc được trang bị kỹ năng mềm đầy đủ và sớm sẽ giúp sinh viên nhanh chóng thích ứng , hòa nhập môi trường học tập, lao động. Việc trang bị kỹ năng mềm càng sớm càng có lợi cho sinh viên, vì khi đó sinh viên có được động lực, sự tự tin, lý tưởng để theo đuổi ngành nghề, có phương pháp để làm việc nhanh chóng, có khoa học… Sinh viên biết tạo cho mình những điều kiện thuận lợi để hỗ trợ phát triển năng lực ngành nghề (như có khả năng giao tiếp để trao đổi chuyên môn cùng bạn bè, trao đổi chuyên môn với giảng viên chuyên ngành…

b.Trong môi trường làm việc sau này.

Kỹ năng mềm đóng vai trò chất xúc tác quan trọng giúp cá nhân trang bị những phương pháp làm việc có khoa học, nhanh chóng. Người đã được trang bị kỹ năng mềm biết phương pháp tự tạo cho bản thân điều kiện thuận lợi, những cơ hội để phát triển năng lực chuyên môn, và hòa nhập môi trường làm việc sản xuất một cách nhanh chóng và thuận lợi

Trong quá trình tuyển dụng:

Hầu hết các nhà quản lý và nhà tuyển dụng đều than phiền nhân viên trẻ thiếu và rất yếu về kỹ năng mềm, đa số không đáp ứng được yêu cầu công việc dù họ có bằng cấp rất tốt.

Một nghiên cứu khác của L&A cho thấy, khoảng 70% sinh viên ra trường khó xin việc vì không có kinh nghiệm và thiếu các kỹ năng cần thiết. Cơ hội tìm được công việc thích hợp, lương cao, môi trường tốt ở các công ty lớn hay tập đoàn nước ngoài là khá xa vời. Ở các công ty, tập đoàn có bề dày hoạt động lâu năm và tổ chức hoàn chỉnh, việc một nhân viên thiếu kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, nói chuyện trước đám đông, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm chủ bản thân…là hạn chế khiến họ khó có thể hòa đồng và tồn tại lâu.

Ví dụ: Intel từng thất vọng khi tuyển 2.000 nhân viên cho dự án đầu tư vào Việt Nam nhưng chỉ có 40 ứng viên đủ trình độ kiến thức lẫn kỹ năng mềm. 40 ứng viên này không dễ tuyển vì các ứng viên hầu như không nhận thức được thế mạnh bản

thân, hoặc biết nhưng không thể hiện được khả năng nổi trội của mình và thường bối rối khi nói về bản thân. Một ví dụ khác: Trong một buổi phỏng vấn tuyển dụng vào công ty A, đang trao đổi về nghiệp vụ kinh doanh, nhà tuyển dụng bỗng bất ngờ hỏi câu hỏi chẳng ăn nhập gì với công việc đang tuyển, ví dụ: "Theo em, khi phi một con dao vừa dùng để phết bơ thì mặt nào sẽ tiếp đất, mặt phết bơ hay không phết bơ?". Thật ra, ý đồ của các nhà tuyển dụng qua những câu hỏi "vu vơ" là nhằm kiểm tra kỹ năng mềm của các ứng viên. Sẽ không có đáp án cụ thể nào cho câu hỏi này mà ứng viên phải thuyết phục được nhà tuyển dụng tin vào đáp án của mình. "Chính vì vậy, việc học và đào tạo kỹ năng mềm cần được xem là vấn đề được quan tâm đặc biệt", ông Đức lưu ý.

Từ các ví dụ trên ta có thể thấy thực trạng tuyển dụng hiện nay các doanh nghiệp không chỉ quan tâm đến bằng cấp,kỹ năng chuyên môn của các ứng viên mà kỹ năng mềm là một yếu tố quan trọng tác động đến quyết định tuyển dụng của doanh nghiệp.

Khi đi làm:

Để có một công việc làm và giữ được việc làm đó, tất yếu bạn phải được đào tạo đủ kỹ năng chuyên môn đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của vị trí công việc. Nha sỹ phải biết hàn răng sâu. Thư ký phải biết đánh máy trên 100 từ một phút. Kế toán dứt khoát phải biết tính toán số liệu, định khoản và lập bảng cân đối. Vậy thì, nếu chuyên môn của các Nha sỹ đều như nhau, bạn sẽ chọn Nha sỹ nào để đến chăm sóc răng mình đây? Chắc phải là Nha sỹ nào đó tính tình dễ chịu, trả lời chu đáo các câu hỏi của bạn chứ không phải người đối xử với bạn như một con số trong một hàng dài dãy những cái miệng được đánh số đúng không? Bạn sẽ chọn thư ký nào khi quỹ thời gian của mình eo hẹp? ngươi thư ký có thái độ tích cực, trách nhiệm và là người luôn sẵn sàng giúp đỡ; hay là người cứng nhắc, một người ít khi thừa nhận lỗi lầm của mình? Tương tự như vậy với kế toán. Người có đạo đức nghề nghiệp cao và người biết động viên khuyến khích đồng nghiệp là người sẽ có khả năng thăng tiến trong nghề nghiệp và phát triển trong tổ chức nhất.

Trong những tình huống nói trên, và với tất cả mọi người cũng vậy , kỹ năng mềm là rất quan trọng.